

Số:53/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 06 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trương Minh G – Sinh năm: 1965; Trú tại: Tổ M, phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bà Lê Thị Thanh H - Sinh năm: 1972; Trú tại: Tổ M, phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018, tại UBND phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/08/2018. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Trương Minh G trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị Thanh H có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại UBND phường Hải C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau thời gian chung sống kéo dài nhiều mâu thuẫn và bất đồng ý kiến chúng tôi đã đồng thuận ly hôn vào ngày 11/7/2018. Sau đó chúng tôi đã cố gắng để nối lại hôn nhân, nên đã xin làm kết hôn lại vào ngày 07/8/2018, tại

phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Qua thời gian chung sống suốt hơn 1 năm qua chúng tôi nhận thấy không thể sống hòa hợp vui vẻ với nhau được nên chúng tôi quyết định đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và bà Lê Thị Thanh H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thanh Hà N, sinh ngày 29.12.1991 và Trương Quốc V, sinh ngày 04.7.2005. Ông G và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con là Trương Quốc V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Con Trương Thanh Hà N đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Thanh H không có nợ chung.

\* Ý kiến của Bà Lê Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bng Trương Minh G có đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại UBND phường Hải C, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, sau thời gian chung sống kéo dài nhiều mâu thuẫn và bất đồng ý kiến chúng tôi đã đồng thuận ly hôn vào ngày 11/7/2018. Sau đó chúng tôi đã cố gắng để nối lại hôn nhân, nên đã xin làm kết hôn lại vào ngày 07/8/2018, tại phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Qua thời gian chung sống suốt hơn 1 năm qua chúng tôi nhận thấy không thể sống hòa hợp vui vẻ với nhau được nên chúng tôi quyết định đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi và ông Trương Minh G xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thanh Hà N, sinh ngày 29.12.1991 và Trương Quốc V, sinh ngày 04.7.2005. Ông G và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con là Trương Quốc V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Con Trương Thanh Hà N đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Trương Minh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Trương Minh G không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông G và bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông G và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông G và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông G và bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thanh Hà N, sinh ngày 29.12.1991 và Trương Quốc V, sinh ngày 04.7.2005. Ông G và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con là Trương Quốc V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ

18 tuổi và bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Con Trương Thanh Hà N đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0008426 ngày 24/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018, UBND phường Phước M, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/08/2018 không còn giá trị pháp lý*).

- Về nuôi con chung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Trương Thanh Hà N, sinh ngày 29.12.1991 và Trương Quốc V, sinh ngày 04.7.2005. Ông G và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con là Trương Quốc V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà H không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Con Trương Thanh Hà N đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H xác định không có nợ chung.

- Về tài sản chung: Ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trương Minh G và bà Lê Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số 0008426 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Phước M;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**DƯƠNG THỊ KIM NHUNG**